

Số: **07** /2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **23** tháng **6** năm 2017

THÔNG TƯ
Quy định về Mã bưu chính quốc gia

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bưu chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về Mã bưu chính quốc gia.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về Mã bưu chính quốc gia, gồm: Đối tượng gán mã; nguyên tắc xây dựng; cấu trúc; xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng, sửa đổi và bổ sung Mã bưu chính quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng, sửa đổi và bổ sung Mã bưu chính quốc gia.

Điều 3. Đối tượng gán Mã bưu chính quốc gia

Mã bưu chính quốc gia được gán cho một hoặc một nhóm địa chỉ xác định, gồm các đối tượng sau:

1. Phường, xã và đơn vị hành chính tương đương.
2. Điểm phục vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng.
3. Điểm phục vụ bưu chính và đối tượng phục vụ thuộc mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước ngoài và cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng Mã bưu chính quốc gia

1. Bảo đảm tính khoa học, tính ổn định, tính toàn diện và không trùng lặp.
2. Căn cứ vào địa dư hành chính, mật độ dân số và phân cấp về quản lý hành chính trên phạm vi cả nước.
3. Đảm bảo phân bố trên phạm vi cả nước và có dự trữ khi có sự thay đổi về địa dư hành chính và đối tượng gán Mã bưu chính quốc gia.
4. Theo thông lệ quốc tế và hướng dẫn của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU).

Điều 5. Cấu trúc Mã bưu chính quốc gia

Mã bưu chính quốc gia bao gồm tập hợp 05 (năm) ký tự số, cụ thể như sau:

1. Hai (02) ký tự đầu tiên xác định tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Ba (03) hoặc bốn (04) ký tự đầu tiên xác định quận, huyện và đơn vị hành chính tương đương.
3. Năm (05) ký tự xác định đối tượng gán Mã bưu chính quốc gia.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Mã bưu chính quốc gia

1. Trường hợp chia tách hoặc thành lập mới đơn vị hành chính, đơn vị mới được gán mã từ nguồn dự trữ và phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư này.
2. Trường hợp sáp nhập các đơn vị hành chính, đơn vị sau khi sáp nhập sử dụng mã của các đơn vị được sáp nhập vào.
3. Mã bưu chính quốc gia không sử dụng được đưa vào nguồn dự trữ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Bưu chính có trách nhiệm:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Mã bưu chính quốc gia;

b) Chủ trì xây dựng, quản lý, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu Mã bưu chính quốc gia;

c) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến việc triển khai, sử dụng Mã bưu chính quốc gia trên phạm vi cả nước.

2. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Phối hợp trong việc xây dựng, quản lý, sử dụng Mã bưu chính quốc gia trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến việc triển khai, sử dụng Mã bưu chính quốc gia trên địa bàn.

3. Cục Bưu điện Trung ương, doanh nghiệp được chỉ định quản lý, vận hành mạng bưu chính công cộng, có trách nhiệm:

a) Phối hợp trong việc xây dựng Mã bưu chính quốc gia;

b) Triển khai, sử dụng Mã bưu chính quốc gia trong hoạt động bưu chính;

c) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến việc triển khai, sử dụng Mã bưu chính quốc gia trong quá trình cung ứng dịch vụ.

4. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính khác có trách nhiệm thực hiện quy định tại các điểm b và c khoản 3 Điều này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

2. Quyết định số 05/2004/QĐ-BBCVT ngày 20 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc ban hành Quy định về Mã bưu chính quốc gia sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Bưu chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, sửa đổi, bổ sung./-7/

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, BC (230).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn